

Số: 02/2020/QĐST-DS

TP.Sóc Trăng, ngày 08 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

***V/v Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức,
làm chủ hành vi***

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lý Bích Khiêm.

Thư ký phiên họp: Bà Lâm Thị Kim Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 50/2019/TLST-VDS ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 222/2019/QĐST-VDS ngày 23 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Số 73/94 đường PL, khóm H, phường H, thành phố S, tỉnh S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị P, sinh năm 1953 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà trọ số 163/44 đường TBT, khu phố T, phường P, xã L, tỉnh B.

2. Bà Hồ Thị Thanh D, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà trọ LG Số 456/34 đường MĐC, phường C, thành phố S.

3. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Số 29 LĐT, khóm N, phường S, thành phố S, tỉnh S.

4. Ông Hồ Văn N, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Số 29 LĐT, khóm N, phường S, thành phố S, tỉnh S.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

**Theo đơn yêu cầu ngày 09/9/2019, đơn thay đổi bổ sung yêu cầu ngày 25/11/2019 và tại phiên họp người yêu cầu bà Hồ Thị T trình bày:*

Cha là Hồ Văn S (chết năm 1996), mẹ là Trì Thị B (chết năm 2017) chung sống với nhau có tất cả 06 người con gồm: Bà Hồ Thị V, bà Hồ Thị P, bà Hồ Thị T, Bà Hồ Thị Thanh D, ông Hồ Văn T, ông Hồ Văn N, khi cha mẹ mất đã để lại cho chúng tôi hai thửa đất số 165, tờ bản đồ số 28, diện tích 56,2m², tọa lạc khóm 5, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng do bà Hồ Thị T đang quản lý, sử dụng và thửa đất số 202, tờ bản đồ số 28, diện tích 30,1m², tọa lạc khóm 5, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng do ông Hồ Văn N đang quản lý, sử dụng. Tuy nhiên bà Hồ Thị V có biểu hiện bệnh lý tâm thần, đề thuận tiện trong việc phân chia 02 thửa đất trên và hợp thức hóa giấy chủ quyền. Nay bà Hồ Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hồ Thị V, sinh năm 1951, trú tại số 29, đường Lý Đạo Thành, khóm 5, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng mất năng lực hành vi dân sự do có bệnh lý tâm thần: Rối loạn dạng phân liệt (F21-ICD10) theo giấy chứng nhận của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ năm 2017. Mục đích yêu cầu bổ sung hồ sơ thủ tục hợp thức hoá nhà đất đối với hai thửa đất nói trên và đồng thời bà Hồ Thị T yêu cầu được làm người giám hộ đương nhiên của bà Hồ Thị V. Vì cha mẹ ruột của bà V không còn sống và bà V không có chồng, con, trong sinh hoạt hàng ngày bà là người trực tiếp chăm sóc và giúp đỡ bà V.

Sau khi bà Hồ Thị V được đưa đi giám định tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ có kết luận bà Hồ Thị V có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên bà T thay đổi yêu cầu là yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hồ Thị V là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

** Tại tờ tường trình đơn xin vắng mặt ngày 02/12/2019 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị P như sau:* Bà là em của bà Hồ Thị V, bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng cử bà Hồ Thị T là người giám hộ cho bà Hồ Thị V, thống nhất để bà Hồ Thị T làm người giám hộ cho bà Hồ Thị V và xin vắng mặt tại phiên họp.

** Tại tờ tường trình ngày 16/12/2019 và tại phiên họp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn T như sau:* Ông T là em của bà Hồ Thị V, ông ở gần nhà bà V do ông bận đi làm nên không chăm sóc được cho bà V, hàng ngày bà Hồ Thị T là người trực tiếp nấu cơm cho bà V ăn còn việc vệ sinh cá nhân bà V tự làm. Tại phiên họp ông T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng cử bà Hồ Thị T là người giám hộ cho bà Hồ Thị V và thống nhất để bà Hồ Thị T làm người giám hộ cho bà Hồ Thị V.

** Tại tờ tường trình ngày 18/12/2019 và tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Thanh D như sau:* Bà là em của bà Hồ Thị V, bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng cử bà Hồ Thị T là người giám hộ

cho bà Hồ Thị V và thống nhất để bà Hồ Thị T làm người giám hộ cho bà Hồ Thị V.

** Tại tờ tường trình ngày 16/12/2019 và tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn N như sau: Ông N là em của bà Hồ Thị V, ông N cũng ở gần nhà bà V nhưng ông cũng không chăm sóc được cho bà V vì bận đi làm, hàng ngày bà Hồ Thị T là người trực tiếp nấu cơm cho bà V ăn còn việc vệ sinh cá nhân bà V tự làm. Tại phiên họp ông N yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng cử bà Hồ Thị T là người giám hộ cho bà Hồ Thị V và thống nhất để bà Hồ Thị T làm người giám hộ cho bà Hồ Thị V.*

- Tại phiên họp vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự ở giai đoạn sơ thẩm và tại phiên họp:

Thẩm phán và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung đơn yêu cầu của bà Hồ Thị T, có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Thẩm phán giải quyết chấp nhận đơn yêu cầu của bà Hồ Thị T và chỉ định bà Hồ Thị T là người giám hộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng nhận định:

[1] Tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị P đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp, nhưng có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà Hồ Thị P.

Tại đơn thay đổi bổ sung yêu cầu ngày 25/11/2019 của bà Hồ Thị T, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hồ Thị V là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu của bà Hồ Thị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với kết quả giám định nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu của bà Hồ Thị T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hồ Thị V là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: Thấy rằng, bà Hồ Thị T là em ruột của bà Hồ Thị V. Bà V có những biểu hiện nói chuyện một mình, đi vòng vòng trong nhà, có lúc nhớ lúc không, trong sinh hoạt hàng ngày bà T là người trực tiếp nấu cơm cho bà V ăn còn việc vệ sinh cá nhân bà V tự làm. Từ đó, bà T đã đưa bà Vang đến Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ giám định vào năm 2017 kết luận bà V có bệnh lý tâm thần: Rối loạn dạng phân liệt (F21-ICD10). Tại phiên họp bà Hồ Thị V nhận biết được bà Hồ Thị T là em của bà và các em của bà. Ngoài ra, bà V cũng trả lời được những câu hỏi của Thẩm phán chủ tọa phiên họp và có biểu hiện khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng đã trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ thực hiện giám định để xác định bà Hồ Thị V có mắc bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi hay không? Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 266/2019/KLGD ngày 06/11/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực tây Nam Bộ kết luận như sau: Về y học đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn kiểu phân liệt (F21-ICD10); về năng lực đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. Đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[4] Xét thấy, bà Hồ Thị V là người thành niên do có bệnh lý tâm thần Rối loạn kiểu phân liệt (F21-ICD10); hạn chế khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, bà Hồ Thị T yêu cầu tuyên bố bà Hồ Thị V là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 23 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của các em của bà Hồ Thị V là bà Hồ Thị P, Hồ Thị Thanh D, ông Hồ Văn N, ông Hồ Văn T về việc yêu cầu Tòa án cử bà Hồ Thị T làm người giám hộ của bà V: Theo quy định tại Điều 53 và Điều 54 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định từ những người giám hộ đương nhiên là cha, mẹ với trường hợp người thành niên chưa có vợ, có chồng....Đối chiếu với trường hợp của bà V thì hiện nay cha mẹ của bà V đã chết và bà V không có chồng, con. Tại phiên họp bà D, ông N, ông T đồng ý cử bà Hồ Thị T làm người giám hộ cho bà Hồ Thị V. Xét thấy, bà T là em ruột của bà V là người trực tiếp chăm sóc cho bà V và có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên yêu cầu này của ông, bà nêu trên là có căn cứ.

[6] Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu của bà Hồ Thị T là có căn cứ nên Tòa án quyết định chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên và chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị T. Tuyên bố bà Hồ Thị V là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà Hồ Thị T là người giám hộ cho bà Hồ Thị V theo quy định của pháp luật. Bà Hồ Thị T có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 và Điều 59 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Hồ Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Do bà Hồ Thị T là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Thọ được miễn nộp lệ phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 23, Điều 48, Điều 49, Điều 53, Khoản 4 Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị T.

- Tuyên bố bà Hồ Thị V, sinh năm: 1951. Địa chỉ: Số 29 Lý Đạo Thành, khóm 5, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Bà Hồ Thị T, sinh năm: 1955. Địa chỉ: Số 73/94 đường Phú Lợi, khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là người giám hộ cho bà Hồ Thị V. Bà Hồ Thị T có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với bà Hồ Thị V được quy định tại các Điều 57, 58 và 59 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khi bà Hồ Thị V không còn ở trong tình trạng bị tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì bà V hoặc người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố bà Hồ Thị V là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp là 300.000 đồng bà Hồ Thị T phải chịu. Do bà Hồ Thị T là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà T được miễn nộp lệ phí sơ thẩm.

3. Chi phí giám định số tiền 4.333.750 đồng, bà Hồ Thị T phải chịu, bà Thọ đã nộp xong.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được thông báo, niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Đã ký

Lý Bích Khiêm